

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 22/12/2017

V/v: Ly hôn giữa chị L với anh D

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*** Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Bùi Tư Duy

*** Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Lâm Giang

2. Ông Nguyễn Quốc Sửu

*** Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Vân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

*** Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 327/2017/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2017/QĐXX - ST ngày 08/12/2017 giữa:

* Nguyên đơn: chị Vương Thị Hương L, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: thôn Cầu Trăn, xã Quang Tiến, huyện T, tỉnh Bắc Giang, (có mặt)

* Bị đơn: anh Nguyễn Quang D, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin L hôn đề ngày 16/10/2017 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn là Vương Thị Hương L trình bày:

Chị kết hôn cùng anh Nguyễn Quang D, ngày 02 tháng 3 năm 2009, trước khi kết hôn hai bên đã được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị và anh D về chung sống với nhau ngay. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D không quan tâm đến gia đình thường xuyên hắt hủi, đánh đập vợ, con. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2017, sau khi vợ chồng ly thân thì đã được hai bên gia đình hòa giải, sau đó vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh D vẫn thường xuyên đánh đập chị. Do đó vợ chồng không thể đoàn tụ được. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Trong thời gian vợ chồng chung sống đã sinh được 01 con chung tên là: Nguyễn Triệu Bảo L1, sinh ngày 27/12/2009. Hiện anh D đang nuôi con. Nay vợ chồng ly hôn ý kiến của chị là nhận nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng, ruộng canh tác: chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Vương Thị Hương L có mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

* Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 04/12/2017 và những lời khai tiếp theo, bị đơn anh Nguyễn Quang D trình bày:

Anh nhất trí với trình bày của chị L về ngày tháng kết hôn, điều kiện kết hôn, con chung. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay. Nay chị L có đơn xin ly hôn với anh, anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian vợ chồng chung sống đã sinh được một con chung là: Nguyễn Triệu Bảo L1, sinh ngày 27/12/2009. Hiện anh đang nuôi con. Nay vợ chồng ly hôn ý kiến của anh là nhận nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng, ruộng canh tác: anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Quang D có mặt vẫn giữ nguyên ý kiến trên.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị HĐXX, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình L hôn giữa chị Vương Thị Hương L với anh Nguyễn Quang D;

Con chung: giao cho chị L nuôi con;

Án phí sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: chị Vương Thị Hương L với anh Nguyễn Quang D kết hôn ngày 02/3/2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T. Trước khi kết hôn, hai bên đã được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, chị L về chung sống với anh D ngay. Tình cảm vợ chồng buổi đầu hòa thuận, hạnh phúc,

đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau, thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau, chị L phải về nhà bố mẹ để ở thôn Cầu Trăn, xã Quang Tiến sinh sống, vợ chồng ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được nên chị xin được ly hôn với anh D. Tại biên bản xác minh của Tòa án thì chính quyền địa phương cũng như gia đình anh D đều xác định vợ chồng chị L, anh D có xảy ra mâu thuẫn. Xét thấy, cuộc sống chung của chị L, anh D đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh D cũng đồng ý ly hôn với chị L do vậy cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L với anh D là phù hợp với quy định Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: vợ chồng chị L, anh D có một con chung là Nguyễn Triệu Bảo L1, sinh ngày 27/12/2009, hiện anh D đang nuôi con, ly hôn anh D và chị L đều có nguyện vọng được nuôi con. HĐXX xét thấy, chị L với anh D đều có thu nhập ổn định để nuôi con. Mặt khác, cháu Linh đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở với mẹ, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con khi giải quyết L hôn. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần giao cho chị L nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[3]. Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác: chị L, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị L nhận chịu cả án phí ly hôn.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Áp dụng: Điều 55, khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vương Thị Hương L với anh Nguyễn Quang D.

2. Về con chung: Giao cho chị L nuôi con Nguyễn Triệu Bảo L1, sinh ngày 27/12/2009. Anh Nguyễn Quang D không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi L hôn anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.

3. Án phí: Chị Vương Thị Hương L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều

9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS Tân Yên;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hs, vt.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Tư Duy